

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☐ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☒ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 12...tháng 7...năm 2026 Ca: C.A.A

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m ³ /h)	Bụi tổng (mg/Nm ³)	O ₂ (%)	CO (mg/Nm ³)	SO ₂ (mg/Nm ³)	NO _x (mg/Nm ³)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (°C)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	49206	57,1	17,8	890	58,9	149,1	102	110	Nguyễn Tiến	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	56127	55,5	18,7	569,6	36,1	106,5	103	110	Trần Văn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	37432	37,8	21	40,6	30,8	9,1	103	110	Tùng	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		47588	48	18	483	33	85	103	110		

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☒ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp
Ngày 12 tháng 7 năm 2026 Ca: .../.../....

MR-NMB-231

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m ³ /h)	Bụi tổng (mg/Nm ³)	O ₂ (%)	CO (mg/Nm ³)	SO ₂ (mg/Nm ³)	NO _x (mg/Nm ³)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (°C)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	103723	48,5	-	5,1	-	0,5	99,4	104,3	Lê Hồng Thắng	Thiết bị đo Ca, SO ₂
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										Chạy chế độ bình thường
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										TCT đã hoạt động
	Giá trị trung bình theo ca	105415	48,5	-	5,0	-	0,5	99,4	105,2	Phạm Thanh Hải	Đo qua trực tiếp
Chiều	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										Chạy chế độ bình thường
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										Chạy chế độ bình thường
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	104504	48,4	-	4,6	-	0,5	99,6	104,6	Phạm Công Nhật	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
	Giá trị trung bình ngày:	105530	48,5	-	4,9	-	0,5	99,4	105,2	Phạm Công Nhật	

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.
- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.
- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.
- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC
☐ Lò hơi Động lực; ☒ Lò hơi Thu hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp
Ngày: 12...tháng...7...năm 2024. Ca: C.1.B.1A

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m ³ /h)	Bụi tổng (mg/Nm ³)	O ₂ (%)	CO (mg/Nm ³)	SO ₂ (mg/Nm ³)	NO _x (mg/Nm ³)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (°C)	Ký và ghi rõ họ tên	Chức danh
		-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	76516	55,9	20,0	5,9	1,4	1,5	99,8	151,3	Phạm Ngọc Thảo	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
	Giá trị trung bình theo ca	75513	56,1	19,8	5,6	1,4	1,5	99,9	151,0		
Chiều	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1									Phạm Văn Đạt	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
	Giá trị trung bình theo ca	68729	56,5	19,9	5,4	1,4	1,4	101	149		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
Đêm	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2									Huỳnh N.Đ. Huy	
	Giá trị trung bình ngày:	65936	56,4	19,7	5,6	1,4	1,5	100,8	146,9		
Phạm Kim Sang											

Ghi chú: "...": Không quy định
 - Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.
 - Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.
 - Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.
 - Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022
 Chính phủ ban hành.